

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH LĨNH VỰC Y TẾ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Quyết định công bố TTHC của Bộ Y tế
I	Lĩnh vực Dược phẩm (13 TTHC)				
1.	1.004616	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ	Dược phẩm	Sở Y tế	Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018
2.	1.004604	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược		Sở Y tế	Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018
3.	1.004599	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)		Sở Y tế	Quyết định số 3246/QĐ-BYT ngày 16/8/2023
4.	1.004596	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ		Sở Y tế	Quyết định số 3246/QĐ-BYT ngày 16/8/2023
5.	1.004557	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động		Sở Y tế	Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Quyết định công bố TTHC của Bộ Y tế
6.	1.004532	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Sở Y tế	Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018
7.	1.004529	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Sở Y tế	Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018
8.	1.004459	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược		Sở Y tế	Quyết định số 2146/QĐ-BYT ngày 09/6/2017
9.	1.004449	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt		Sở Y tế	Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018
10.	1.004087	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh		Sở Y tế	Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018
11.	1.001396	Cung cấp thuốc phóng xạ		Sở Y tế	Quyết định số 3771/QĐ-BYT ngày 16/12/2024
12.	1.003963	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc		Sở Y tế	Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018
13.	1.001893	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc		Sở Y tế	Quyết định số 3949/QĐ-BYT ngày 28/6/2018

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Quyết định công bố TTHC của Bộ Y tế
II Lĩnh vực Mỹ phẩm (08 TTHC)					
1	1.002483	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	Mỹ phẩm	Sở Y tế	Quyết định số 3246/QĐ-BYT ngày 16/8/2023
2	1.000990	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		Sở Y tế	Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015
3	1.000793	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT		Sở Y tế	Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015
4	1.000662	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo		Sở Y tế	Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015
5	1.003064	Cấp lại GCN đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm		Sở Y tế	Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018
6	1.003073	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm		Sở Y tế	Quyết định số 4708/QĐ-BYT ngày 31/8/2016
7	1.002600	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước		Sở Y tế	Quyết định số 3629/QĐ-BYT ngày 30/7/2021
8	1.009566	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu		Sở Y tế	Quyết định số 3246/QĐ-BYT ngày 16/8/2023

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Quyết định công bố TTHC của Bộ Y tế
III Lĩnh vực Y, Dược cổ truyền (08 TTHC)					
1	1.012418	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Y Dược cổ truyền	Sở Y tế	Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024
2	1.012419	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền		Sở Y tế	Quyết định số 1463/QĐ-BYT ngày 29/5/2024
3	1.009407	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế		Sở Y tế	Quyết định số 1145/QĐ-BYT ngày 08/02/2021
4	1.012417	Cấp lại giấy chứng nhận lương y		Sở Y tế	Quyết định số 1463/QĐ-BYT ngày 29/5/2024.
5	1.012416	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT		Sở Y tế	Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024.
6	1.012415	Cấp giấy chứng nhận lương y cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT		Sở Y tế	Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024.
7	1.012419	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		Sở Y tế	Quyết định số 1463/QĐ-BYT ngày 29/5/2024.
8	1.012418	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		Sở Y tế	Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Quyết định công bố TTHC của Bộ Y tế
IV	Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng (03 TTHC)				
1	1.003108	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Quyết định số 1613/QĐ-BYT ngày 11/6/2024
2	1.003332	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi		Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Quyết định số 1613/QĐ-BYT ngày 11/6/2024
3	1.003348	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi		Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Quyết định số 1613/QĐ-BYT ngày 11/6/2024
V	Lĩnh vực Thiết bị y tế (03 TTHC)				
1	1.003039	Công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Thiết bị y tế	Sở Y tế	Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16/4/2025
2	1.003006	Công bố đủ điều kiện sản xuất thiết bị y tế		Sở Y tế	Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16/4/2025
3	1.003029	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B		Sở Y tế	Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16/4/2025
VI	Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh (18 TTHC)				
1	1.012289	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật	Khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế	Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07/02/2025

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Quyết định công bố TTHC của Bộ Y tế
		y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng			
2	1.012290	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		Sở Y tế	Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07/02/2025
3	1.012291	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		Sở Y tế	Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07/02/2025
4	1.012292	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		Sở Y tế	Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07/02/2025
5	1.012281	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS		Sở Y tế	Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18/4/2025.
6	1.012273	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền		Sở Y tế	Quyết định số 2796/QĐ-BYT ngày 07/10/2024.
7	1.012276	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh		Sở Y tế	Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07/02/2025.
8	1.012272	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền		Sở Y tế	Quyết định số 2796/QĐ-BYT ngày 07/10/2024.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Quyết định công bố TTHC của Bộ Y tế
9	1.012271	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền		Sở Y tế	Quyết định số 2796/QĐ-BYT ngày 07/10/2024.
10	1.012260	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa		Sở Y tế	Quyết định số 2796/QĐ-BYT ngày 07/10/2024.
11	1.012258	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh		Sở Y tế	Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07/02/2025.
12	1.012257	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo		Sở Y tế	Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07/02/2025.
13	1.012279	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh		Sở Y tế	Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18/4/2025.
14	1.012275	Đăng ký hành nghề		Sở Y tế	Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07/02/2025.
15	1.006780	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng		Sở Y tế	Quyết định số 3106/QĐ-BYT ngày 19/8/2014.
16	1.000562	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		Sở Y tế	Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07/02/2025.
17	1.000511	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo		Sở Y tế	Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07/02/2025.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Quyết định công bố TTHC của Bộ Y tế
18	1.002464	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Sở Y tế	Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07/02/2025.
VII	Lĩnh vực Y tế dự phòng (17 TTHC)				
1	1.002944	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Y tế dự phòng	Sở Y tế	Quyết định số 3613/QĐ-BYT ngày 30/11/2024
2	1.002467	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm		Sở Y tế	Quyết định số 3613/QĐ-BYT ngày 30/11/2024
3	1.002564	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế		Sở Y tế	Quyết định số 3614/QĐ-BYT ngày 30/11/2024
4	1.004062	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế		Sở Y tế	Quyết định số 3613/QĐ-BYT ngày 30/11/2024
5	1.004070	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế		Sở Y tế	Quyết định số 3613/QĐ-BYT ngày 30/11/2024
6	1.003958	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Sở Y tế	Quyết định số 6145/QĐ-BYT ngày 31/12/2019
7	2.002685	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính		Sở Y tế	Quyết định số 1201/QĐ-BYT ngày 09/4/2025.
8	2.002684	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính		Sở Y tế	Quyết định số 1201/QĐ-BYT

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Quyết định công bố TTHC của Bộ Y tế
					ngày 09/4/2025.
9	2.002683	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính		Sở Y tế	Quyết định số 1201/QĐ-BYT ngày 09/4/2025.
10	1.013036	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế		Sở Y tế	Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25/11/2024.
11	1.013037	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế		Sở Y tế	Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25/11/2024.
12	1.012097	Thủ tục cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp		Sở Y tế	Quyết định số 1201/QĐ-BYT ngày 09/4/2025.
13	1.012096	Thủ tục cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp		Sở Y tế	Quyết định số 1201/QĐ-BYT ngày 09/4/2025.
14	1.003958	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Sở Y tế	Quyết định số 6145/QĐ-BYT ngày 31/12/2019.
15	1.001386	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng		Sở Y tế	Quyết định số 1273/QĐ-BYT ngày 04/04/2017.
16	2.000655	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng		Sở Y tế	Quyết định số 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Quyết định công bố TTHC của Bộ Y tế
17	1.003580	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II		Sở Y tế	Quyết định số 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019.
VIII Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (02 TTHC)					
1	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã hội	UBND cấp xã; Phòng Y tế, Chủ tịch UBND cấp huyện	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 Dự kiến chuyển về xã/phường thực hiện
2	2.000744	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng		Chủ tịch UBND cấp xã; Chủ tịch UBND cấp huyện	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 Dự kiến chuyển về xã/phường thực hiện